

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **22 / 2018/ HNGĐ-ST**

Ngày: **06 / 7 / 2018**

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B B-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng

2. Bà Lại Thị Mỹ Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B tham gia phiên tòa : Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày **06** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B B, để xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 21/ 2018/ TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 / 2018 / QĐXXST – HNGĐ ngày 07/5/ 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/ 2018 / QĐST - HNGĐ ngày 24/ 5/ 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/ 2018 / QĐST - HNGĐ ngày 08/6/ 2018 giữa các đương sự :

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị N , sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B Th, xã PRT, huyện B B, Bình Thuận

-Bi đơn: Anh Hồ Hoài Bảo Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B Th, xã PRT, huyện B B, Bình Thuận

Có mặt chị N và vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn trình bày :

1.Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Hồ Hoài Bảo Q sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn.Trong quá trình sống chung chị N và anh Q thuê nhà ở riêng cuộc sống bình thường. Đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Q không lo làm ăn , suốt ngày tập Tr bạn bè cờ bạc, cá độ đá banh, chị N nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Q vẫn không thay đổi làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị không thể tiếp tục sống chung với anh Q được nữa và quyết định xin ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Hồ Q Tr, sinh ngày 11/4/2002; Hồ Q D, sinh ngày 23/12/2004 và Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 25/6/2011. Hiện nay các con đang ở với chị N. Chị N yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết

Đối với bị đơn anh Hồ Hoài Bảo Q Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập và thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc, nhưng anh Q cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 28,68, 195, 196, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự . Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81,82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Xét thấy: Chị N và anh Q chung sống với nhau vào năm 2000 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Đề nghị xử không công nhận chị N và anh Q là vợ chồng. Về con chung: Chị N tiếp tục nuôi các con Hồ Q Tr, sinh ngày 11/4/2002; Hồ Q D, sinh ngày 23/12/2004 và Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 25/6/2011. Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hồ Hoài Bảo Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hồ Hoài Bảo Q vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Hồ Hoài Bảo Q vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Hoài Bảo Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Hồ Hoài Bảo Q tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N tiếp tục nuôi con chung: Hồ Q Tr, sinh ngày 11/4/2002; Hồ Q D, sinh ngày 23/12/2004 và Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 25/6/2011 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị N tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết. Mặc khác, do bị đơn cố tình vắng mặt không đến để giải quyết, không cung cấp lời khai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53, 57, 58, 81 và 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị N và anh Hồ Hoài Bảo Q là vợ chồng .

2. Về con chung: Chị Trần Thị N tiếp tục nuôi con chung: Hồ Q Tr, sinh ngày 11/4/2002; Hồ Q D, sinh ngày 23/12/2004 và Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 25/6/2011. Anh Hồ Hoài Bảo Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Hồ Hoài Bảo Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015600 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B B. Chị N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Hồ Hoài Bảo Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được Nêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND huyện B.B;

- THADS huyện B.B;

- Đương sự;

- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ PHƯỢNG

